

Cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt nam

Ủy ban Khoa học và
Kỹ thuật nhà nước

Cục Tiêu chuẩn

ĐỘNG CƠ XĂNG

GÍCH LƠ CỦA CÁCBUARATO

Yêu cầu kỹ thuật

**TCVN
1798 - 76**

Nhóm C

I. ĐỊNH NGHĨA

Gích lơ của cácbuarato là lỗ đã được định cỡ để định lượng nhiên liệu, không khí hay nước.

Chú thích. Trong trường hợp lỗ định cỡ được bố trí vào một chi tiết lắp ở thân hoặc ở một bộ phận khác của cácbuarato thì chi tiết đó theo quy ước cũng được gọi là gích lơ.

2. PHÂN LOẠI

Gích lơ được phân loại như sau :

2.1. Theo chức năng làm việc :

2.1.1. Gích lơ chính ;

2.1.2. Gích lơ làm đậm ;

2.1.3. Gích lơ công suất ;

2.1.4. Gích lơ không tải ;

2.1.5. Gích lơ không khí ;

2.1.6. Gích lơ khởi động.

2.2. Theo kiểu :

2.2.1. Gích lơ tháo được ;

2.2.2. Gích lơ không tháo được.

2.3. Theo mặt cắt :

2.3.1. Gích lơ có mặt cắt không đổi ;

2.3.2. Gích lơ có mặt cắt thay đổi ;

2.3.3. Gích lơ có mặt cắt điều chỉnh được.

Chú thích. Mặt cắt của gích lơ có thể tròn hay có hình dạng khác.

Viện thiết kế máy công nghiệp
Bộ cơ khí và luyện kim
biên soạn

Ủy ban khoa học và
kỹ thuật Nhà nước
duyet y ngày 20-9-1976

Có hiệu lực
từ 1-1-1978

3. YÊU CẦU KỸ THUẬT

3.1. Gạch lờ phải được chế tạo theo bản vẽ đã được xét duyệt.

3.2. Trên các bề mặt gia công của gạch lờ không được có những vết lõm và xước.

3.3. Ren của chi tiết gạch lờ phải nhẵn, không được rạn nứt hoặc mẻ.

3.4. Kích thước của những lỗ định cỡ được quy ước tính bằng khả năng thông qua của chúng, mà trị số của nó phải phù hợp với dãy số quy định trong bảng 1.

Bảng 1

Khả năng thông qua danh nghĩa của gạch lờ
cmph (trị số khuyến khích)

30	55	80	108	145	195	245	295	390	490	590	690	880
32	58	82	110	150	200	250	300	400	500	600	700	900
35	60	85	112	155	205	255	310	410	510	610	720	920
38	62	88	115	160	210	260	320	420	520	620	740	940
40	65	90	118	165	215	265	330	430	530	630	760	960
42	68	92	120	170	220	270	340	440	540	640	780	980
45	70	95	125	175	225	275	350	450	550	650	800	—
48	72	98	130	180	230	280	360	460	560	660	820	—
50	75	100	135	185	235	285	370	470	570	670	840	
52	78	105	140	190	240	290	380	480	580	680	860	

3.5. Tùy theo mức chính xác chế tạo, gạch lờ của các buarator được chia ra 3 cấp chính xác như bảng 2.

3.6. Cấp chính xác chế tạo của các gạch lờ tùy thuộc vào công dụng của nó trong các buarator và phải được ghi trên bản vẽ hay trong các tài liệu kỹ thuật đã được xét duyệt theo thủ tục quy định.

Bảng 2

Sai lệch giới hạn cho phép so với khả năng thông qua danh nghĩa của gạch lơ.

(Kể cả sai số của dụng cụ đo dùng để kiểm tra khả năng thông qua)

Khả năng thông qua danh nghĩa của gạch lơ, (cm ³ /ph)				Sai lệch giới hạn, cm ³ /ph		
				Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3
Từ	30	đến	50	± 0,5	± 1	± 2
Lớn hơn	50	đến	80	± 1	± 1,5	± 3
"	80	"	120	± 1,5	± 2	± 4
"	120	"	160	± 2	± 3	± 6
"	160	"	200	± 2,5	± 4	± 8
"	200	"	240	± 3	± 5	± 10
"	240	"	280	± 3,5	± 6	± 12
"	280	"	320	± 4	± 7	± 14
"	320	"	360	± 4,5	± 8	± 16
"	360	"	400	± 5	± 9	± 18
"	400	"	460	± 6	± 10	± 20
"	460	"	520	± 7	± 11,5	± 23
"	520	"	580	± 8	± 13	± 26
"	580	"	660	± 9	± 14,5	± 29
"	660	"	740	± 10	± 16,5	± 33
"	740	"	820	± 11	± 18,5	± 37
"	820	"	900	± 12	± 20,5	± 41
"	900	"	1000	± 14	± 22,5	± 45

3.7. Những gạch lơ của bộ phận định lượng chính của các buarato, phải được chế tạo theo cấp chính xác 1.

3.8. Không cho phép có khía nhám, hay hàn để làm giảm khả năng thông qua của gạch lơ.

4. PHƯƠNG PHÁP THỬ

4.1. Mỗi gạch lơ phải được bộ phận kiểm tra chất lượng của nhà máy kiểm tra và thu nhận.

4.2. Mọi gạch lơ đều phải được kiểm tra khả năng thông qua của nó.

Chú thích. Đối với những gạch lơ mà kết cấu không cho phép thực hiện phương pháp thử như trong mục 4.6. của tiêu chuẩn này, cũng như đối với những gạch lơ chế tạo theo cấp chính xác 3 thì được phép kiểm bằng phương pháp đo kích thước.

4.3. Trước khi tiến hành thử, gích lọc phải được khử sạch dầu mỡ bằng cách rửa cồng biển tinh hay bằng những chất lỏng khác có tính khử dầu mỡ (thi dụ: xăng loại 1, erte dầu mỡ, axeton).

4.4. Gích lọc phải được lắp đặt trong dụng cụ kiểm khả năng thông qua, sao cho chất lỏng chảy qua gích lọc theo phương thẳng đứng từ trên xuống, phù hợp với dòng chảy của chất lỏng hay không khí qua gích lọc khi đặt trong cácbuarator.

4.5. Sai số cho phép của dụng cụ đo dùng để kiểm khả năng thông qua của gích lọc là $\pm 1\%$.

4.6. Thử khả năng thông qua của gích lọc (cm^3/ph) bằng nước sạch với áp suất $1000 \pm 2\text{mm}$ cột nước, ở nhiệt độ 20 ± 1 độ C (trị số cột nước phải được tính từ bề mặt tựa của gích lọc trong cácbuarator).

Chú thích. Khi khó xác định bề mặt tựa của gích lọc cũng như khi không thể xác định được đo đặc điểm về kết cấu của cồng chảy chất lỏng qua gích lọc theo phương vận động trong cácbuarator, thì điểm mốc tính cột nước và phương của dòng chảy được xác định bằng những chỉ tiêu đặc biệt trên bản vẽ.

4.7. Khi thử bằng chất lỏng khác hay bằng không khí và với các cột áp khác thì khả năng thông qua của gích lọc phải được tiến hành theo yêu cầu của mục 4.6. thuộc tiêu chuẩn này.

5. GHI NHÃN

5.1. Các gích lọc đã được kiểm tra và thu nhận phải có dấu của bộ phận kiểm tra kỹ thuật của nhà máy và ký hiệu khả năng thông qua định mức của gích lọc.

5.2. Dấu của bộ phận kiểm tra kỹ thuật và ký hiệu khả năng thông qua được in hay khắc ở chỗ nào đó trên gích lọc phải bảo đảm không gây biến dạng kim loại, làm ảnh hưởng đến khả năng thông qua của gích lọc.